

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 22/02/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Thân

Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Phan Văn P**; sinh ngày 03/7/1995 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L và bà Nguyễn Thị L; vợ: Đỗ Thị D và có 02 con; tiền sự; tiền án: Không; bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2022. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Trần Thị T, sinh năm 1985. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Anh Dương Đình N, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 3, xã Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Tạ Văn T, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11^h, ngày 21/02/2022 Phan Văn P cầm chiếc kìm sắt màu xanh đen, dài 21cm dùng để cắt dây căng bạt che mưa cho kiốt bán hàng (Kiốt số 2) của gia đình bố mẹ ở khu vực cổng vào đền C thuộc xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; lúc này anh Mai

Xuân B (Sinh năm 1977) trú tại thôn 4, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cùng với anh Dương Đình N là khách đi lễ đang ngồi uống nước ở bàn inox trong kiốt số 1 của gia đình anh B; thấy P buộc dây vào cây vú sữa ở trước kiốt nhà mình thì anh B nói “cột cao cao lên không sau đi vương là tau phá đi đấy”, P trả lời “buộc cao như thế này rồi anh còn muốn gây sự à”, anh B nói tiếp “Buộc cẩn thận không là đánh nhau đấy”; thấy P và anh B lờ qua tiếng lại, thì ông Phan Văn L (Bố đẻ P) nói "buộc như thế là được rồi, nhanh về ăn cơm", nói xong ông L đi về trước. Bức xúc vì bị anh B nói, cộng thêm trong quá trình bán hàng thấy nhà anh B kê thêm hàng hóa ra phía ngoài kiốt bán khiến nhiều khách không vào mua hàng của bố mẹ mình nên P bực tức rồi trèo xuống khỏi cây vú sữa, tay phải cầm chiếc kìm sắt đi thẳng đến đứng đối diện với anh B rồi nói "lúc nãy anh thích đánh nhau phải không", anh B ngồi ở ghế nói lại “Mi thích cái gì” thì bị P dùng chiếc kìm cầm ở tay phải đánh liên tiếp 2-3 nhát vào khu vực trán của anh B; bị P đánh, anh B không có phản kháng gì, chỉ dùng tay ôm đầu; tiếp đến P dùng chân phải đá một phát vào phần bụng khiến anh B trượt khỏi ghế đang ngồi, phần hông bên phải va vào chiếc bàn uống nước bằng inox; anh B bị choáng và loạng choạng đứng thẳng dậy, trong khi đang cố gắng đứng dậy thì bị trượt chân rồi ngã ngửa về phía sau, dẫn đến đầu đập mạnh xuống nền bê tông và bất tỉnh. Lúc này, mẹ Phú chạy sang kéo P về, P đi về kiốt của của bố mẹ và bỏ chiếc kìm vừa dùng đánh anh B ở trên bàn inox rồi quay lại; thấy anh B chảy nhiều máu, nên P lo sợ rồi chạy đi gọi anh Tạ Văn T ở thôn C, xã S, huyện H là lái xe taxi cùng mọi người chở anh B đi cấp cứu tại Trạm Y tế xã S rồi đưa xuống Bệnh viện Đa khoa huyện H, nhưng anh B đã tử vong.

Về khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra vụ việc được xác định tại khu vực kiốt bán hàng của anh Mai Xuân B thuộc thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; các kiốt bán hàng được xây dựng sát nhau theo hướng từ Đông - Tây, xây dựng bằng các khung và cột trụ sắt, lợp mái tôn xộp, các kiốt ngăn cách nhau bằng vách ngăn khung sắt, thép lưới đan và bạt che; phía Bắc là mặt tiền, các kiốt tiếp giáp khu đất trống; phía Nam tiếp giáp đường vào nhà khách C, phía Đông tiếp giáp đường vào khu vực bên trong đền C.

Gian bán hàng của anh Mai Xuân B gồm 02 kiốt 1 và 2 (tính từ Đông - Tây), tại kiốt thứ 2 có lắp một camera quan sát trên trần mái tôn, bên trong các kiốt 1 và 2 có để nhiều đồ và vật dụng thờ cúng.

Vị trí số 1 ngay phía trước kiốt 1, 2, trên nền bê tông có các chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng chảy thấm, quệt và bắn trong diện 60cm x 144cm, tâm vết dạng chảy thấm cách vách ngăn giữa kiốt 2 và 3 là 330cm về phía Tây, sát với mép tường phía Bắc (cửa ra vào); vết dạng bắn có chiều từ Tây sang Đông; 01 đôi giày màu đen (dạng giày thể thao), mũi giày chéch hướng Tây, gót giày chéch hướng Đông, áo khoác phao dài tay màu đen (dạng áo nữ), khăn quàng cổ màu trắng đen, trên bề mặt áo và khăn bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu); cách các chất màu nâu đỏ nghi máu trên (dạng chảy thấm) về phía Bắc 65cm là hệ thống các chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng nhỏ giọt trong diện 175cm x 80cm, vết có nhiều chiều hướng.

Kiốt thứ 3 là gian bán hàng của nhà ông Phan Văn L, kiốt thứ 5 là của anh Phan Văn P; từ kiốt thứ 3 đến 5 phía Bắc có bạt che màu xanh, bên trong kiốt 3 và 5 có nhiều đồ và vật dụng thờ cúng; trên mặt bàn gấp bằng kim loại kê sát vách ngăn 4 và 5 tại kiốt thứ 5 là vị trí số 2, thấy một kìm (dạng kìm kẹp bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xanh đen, dài 21cm). Kiểm tra các khu vực khác không phát hiện thấy dấu vết nghi vấn.

Về khám nghiệm tử thi.

Khám ngoài: - Vết rách da không rõ hình kích thước 1,4cm x 0,3cm tại cung lông mày phải, vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái, bờ mép vết nham nhở.

- Vết xây xước da, bầm tím, sưng nề không rõ hình, kích thước 5cm x 4cm, vùng trán trái, vết có chiều từ trái qua phải.

- Vết xây xước da, bầm tím, sưng nề không rõ hình, kích thước 3,2cm x 2,5cm tại cung lông mày trái và sát trên cung lông mày trái, vết có chiều từ trái qua phải.

- Vết bầm tụ máu không rõ hình, kích thước 2,5cm x 2cm vùng đỉnh phải.

- Vết bầm tụ máu không rõ hình, kích thước 2cm x 1,8cm vùng đỉnh trái.

- Vết bầm tụ máu không rõ hình, kích thước 4cm x 3,5cm vùng cằm.

- Vết xây xước da không rõ hình, không liên tục kích thước 4,5cm x 01cm tại mặt sau vai phải, vết có chiều từ trái qua phải.

- Vết xây xước da không rõ hình, không liên tục kích thước 6cm x 3cm phần trên lưng phải, vết có chiều từ trên xuống dưới.

- Vết xây xước da không rõ hình, kích thước 0,5 cm x 0,7cm tại mu bàn tay trái, vết có chiều từ dưới lên trên.

Mổ tử thi.

- Phẫu thuật vùng đầu: Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng trán trái, thái dương phải; cơ thái dương trái tụ máu một phần, cơ thái dương phải không có tổn thương; xương hộp sọ trắng đều không có tổn thương.

- Mổ hộp sọ: Màng cứng không bị rách; tụ máu lan tỏa màng mềm hai bên bán cầu đại não và hai bên tiểu não; não thất hai bên có máu không đông lẫn máu đông; xương nền sọ không phát hiện tổn thương.

Ngày 28/02/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có Kết luận giám định số 893/GDPY-PC09 kết luận nguyên nhân chết của anh Mai Xuân B là tụ máu màng mềm, tụ máu não thất.

Ngày 22/2/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định trưng cầu giám định số 44/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định về AND. Ngày 16/3/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có Kết luận giám định số 1063/KL-KTHS kết luận: Trên chiếc kìm sắt không phát hiện thấy máu người; mẫu máu thu tại hiện trường vụ án là máu của Mai Xuân B.

Ngày 23/2/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định trưng cầu giám định số 45/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu giám định Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định về nồng độ cồn. Ngày 4/3/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có Kết luận giám định số 949/KL-KTHS kết luận: Trong mẫu máu của Mai Xuân B có nồng độ cồn là 30,53/100ml.

Ngày 17/3/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định trưng cầu giám định số 90/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định về cơ chế hình thành thương tích. Ngày 22/3/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có Kết luận giám định số 1135/GĐPY-PC09 kết luận cụ thể như sau:

- Cơ chế hình thành thương tích đối với các vết thương trên tử thi Mai Xuân B là do vật tày gây nên.

- Chiếc kim sắt gửi giám định có thể gây ra các vết 1,2,3,9 trên tử thi Mai Xuân B.

- Các vết thương vùng đầu, mặt (vết 1,2,3,4,5,6) đều có khả năng gây ra chảy máu màng mềm, tụ máu não thất nhưng không đủ cơ sở để xác định cụ thể vết thương gây ra chảy máu màng mềm, tụ máu não thất trên tử thi Mai Xuân B.

Ngày 8/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung ra Quyết định trưng cầu giám định số 145/QĐ-CQĐT trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định pháp y qua hồ sơ xác định cơ chế hình thành vết thương đối với thương tích của anh Mai Xuân B. Ngày 27/7/2022, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an có Kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 3657/KL-KTHS, kết luận cụ thể:

- Tồn thương tại vùng cung mày phải, trán trái, cung mày trái và sát trên cung mày trái, mặt mu gốc ngón II bàn tay trái trên tử thi Mai Xuân B do vật tày có cạnh gây ra.

- Tồn thương tại mặt sau vai phải và phần trên lưng phải trên tử thi Mai Xuân B do chà sát với vật tày gây ra.

- Chiếc kim sắt gửi giám định gây được các tồn thương tại vùng cung mày phải, trán trái, cung mày trái và sát trên cung mày trái, mặt mu gốc ngón II bàn tay trái trên tử thi Mai Xuân B.

- Vết bầm tụ máu vùng đỉnh hai bên và vùng chẩm do tác động tương hỗ với vật tày gây ra, dẫn đến hậu quả chảy máu lan tỏa màng mềm hai bên bán cầu đại não và hai bên tiểu não trên tử thi Mai Xuân B.

Ngày 23/8/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung ra Công văn số 326/CV-CQĐT gửi Viện Khoa Học hình sự - Bộ Công an đề nghị giải thích rõ thuật ngữ “*tác động tương hỗ với vật tày*” trong phần kết luận giám định. Ngày 07/9/2022, Viện Khoa học hình sự, Bộ công an có Công văn trả lời số 2458/C09-TT1, nội dung như sau: Vết bầm tụ máu vùng đỉnh hai bên và vùng chẩm do tác động tương hỗ với vật tày gây ra, dẫn đến hậu quả chảy máu lan tỏa màng mềm hai bên bán cầu đại não và hai bên tiểu não trên tử thi Mai Xuân B. Tác động tương hỗ với vật tày là sự tác động qua lại giữa cơ thể hoặc một phần cơ thể với vật tày, cụ thể trong trường hợp này là đầu của anh Mai Xuân B di động, vùng đỉnh hai bên và vùng chẩm va đập

trực tiếp với vật tày dẫn tới tác động qua lại giữa đầu của anh Mai Xuân B với vật tày đó gây ra chảy máu lan tỏa màng mềm hai bên bán cầu đại não và hai bên tiểu não.

Về dân sự: Ngày 06/4/2022, Phan Văn P đã tác động đến gia đình bồi thường cho gia đình nạn nhân 450.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại đã nhận, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phan Văn P.

Vật chứng: 01 chiếc kim sắt tay cầm bọc vỏ nhựa màu xanh, đen, chiều dài 21cm, phần mũi kim có kích thước 3,5cm x 0,8cm, phần cán dài 14cm, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 16/CT-VKSHT ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phan Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 11^h00, ngày 21/02/2022 tại khu vực cổng vào đền C thuộc xã S, huyện H, Phan Văn P cầm chiếc kim sắt màu xanh đen, dài 21cm đánh vào khu vực trán và dùng chân đá vào bụng của anh B khiến anh B trượt khỏi ghế đang ngồi và khi đứng dậy chới với bị trượt chân ngã ngửa về phía sau, đầu đập xuống nền bê tông dẫn đến chảy máu lan tỏa màng mềm hai bên bán cầu đại não và hai bên tiểu não gây tử vong.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Phan Văn P từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù; về bồi thường dân sự hai bên đã thỏa thuận không có yêu cầu gì thêm nên không xét; vật chứng tịch thu tiêu hủy chiếc kim và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và bị cáo có lời xin lỗi gia đình chị T, mong được gia đình tha thứ; lời nói sau cùng của bị cáo do bị cáo cũng sự nóng giận bột phát, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, bố mẹ già yếu, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nhưng bị cáo cũng đã tác động gia đình vay mượn để bồi thường cho gia đình bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về gia đình.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại thừa nhận hai bên đã thỏa thuận về bồi thường thiệt hại, đã nhận đủ số tiền 450.000.000 đồng, nay không đề nghị gì về bồi thường dân sự; đại diện hợp pháp bị hại đề nghị gia đình bị cáo cũng khó khăn và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Văn P để bị cáo có cơ hội cải tạo sớm hoàn lương được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Khoảng 11^h ngày 21/02/2022 Phan Văn P dùng dây căng bạt che mưa cho kiốt bán hàng của gia đình ở khu vực cổng vào đền C thuộc xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; lúc này anh Mai Xuân B ở kiốt bên cạnh thấy P buộc dây vào cây vú sữa ở trước kiốt nhà mình thì anh B nói “cột cao cao lên không sau đi vương là tau phá đi đấy”, P trả lời “buộc cao như thế này rồi anh còn muốn gây sự à”, anh B nói tiếp “Buộc cẩn thận không là đánh nhau đấy”; hai bên lời qua tiếng lại, bức xúc vì bị anh B nói, P trèo xuống khỏi cây vú sữa, tay phải cầm chiếc kim sắt (chiếc kim P dùng để cắt dây buộc) đi thẳng đến đứng đối diện với anh B rồi nói "lúc nãy anh thích đánh nhau phải không", anh B ngồi ở ghế nói lại “Mi thích cái gì” thì bị P dùng chiếc kim cầm ở tay phải đánh liên tiếp 2-3 nhát vào khu vực trán của anh B; tiếp đến P dùng chân phải đá một phát vào phần bụng khiến anh B trượt khỏi ghế đang ngồi, phần hông bên phải va vào chiếc bàn uống nước bằng inox; anh B bị choáng và loạng choạng đứng dậy, trong khi đang cố gắng đứng dậy thì bị trượt chân rồi ngã ngửa về phía sau, dẫn đến đầu đập mạnh xuống nền bê tông và bất tỉnh; lúc này, thấy anh B chảy nhiều máu, nên P chạy đi gọi anh Tạ Văn T ở thôn C, xã S, huyện H là lái xe taxi cùng mọi người chở anh B đi cấp cứu tại Trạm Y tế xã S rồi đưa xuống Bệnh viện Đa khoa huyện H, nhưng anh B đã tử vong.

Khám nghiệm tử thi.

Khám ngoài: Vết rách da không rõ hình kích thước 1,4cm x 0,3cm tại cung lông mày phải, vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái, bờ mép vết nham nhở; vết xây xước da, bầm tím, sưng nề không rõ hình, kích thước 5cm x 4cm, vùng trán trái, vết có chiều từ trái qua phải; vết xây xước da, bầm tím, sưng nề không rõ hình, kích thước 3,2cm x 2,5cm tại cung lông mày trái và sát trên cung lông mày trái, vết có chiều từ trái qua phải; vết bầm tụ máu không rõ hình, kích thước 2,5cm x 2cm vùng đỉnh phải; vết bầm tụ máu không rõ hình, kích thước 2cm x 1,8cm vùng đỉnh trái; vết bầm tụ máu không rõ hình, kích thước 4cm x 3,5cm vùng cằm; vết xây xước da không rõ hình, không liên tục kích thước 4,5cm x 01cm tại mặt sau vai phải, vết có chiều từ trái qua phải; vết xây xước da không rõ hình, không liên tục kích thước 6cm x 3cm phần

trên lưng phải, vết có chiều từ trên xuống dưới; vết xây xước da không rõ hình, kích thước 0,5 cm x 0,7cm tại mu bàn tay trái, vết có chiều từ dưới lên trên.

Phẫu thuật vùng đầu: Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng trán trái, thái dương phải; cơ thái dương trái tụ máu một phần, cơ thái dương phải không có tổn thương; xương hộp sọ trắng đều không có tổn thương. Mở hộp sọ: Màng cứng không bị rách; tụ máu lan tỏa màng mềm hai bên bán cầu đại não và hai bên tiểu não; não thất hai bên có máu không đông lẫn máu đông; xương nền sọ không phát hiện tổn thương.

Kết luận giám định số 893/GDPY-PC09 ngày 28/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận nguyên nhân chết của anh Mai Xuân B là tụ máu màng mềm, tụ máu não thất.

Kết luận giám định số 949/KL-KTHS ngày 4/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Trong mẫu máu của Mai Xuân B có nồng độ còn là 30,53/100ml.

Kết luận giám định số 1135/GDPY-PC09 Ngày 22/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận: Cơ chế hình thành thương tích đối với các vết thương trên tử thi Mai Xuân B là do vật tày gây nên; chiếc kim sắt gửi giám định có thể gây ra các vết 1,2,3,9 trên tử thi Mai Xuân B; các vết thương vùng đầu, mặt (vết 1,2,3,4,5,6) đều có khả năng gây ra chảy máu màng mềm, tụ máu não thất nhưng không đủ cơ sở để xác định cụ thể vết thương gây ra chảy máu màng mềm, tụ máu não thất trên tử thi Mai Xuân B.

Kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 3657/KL-KTHS ngày 27/7/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận cụ thể: Tổn thương tại vùng cung mày phải, trán trái, cung mày trái và sát trên cung mày trái, mặt mu gốc ngón II bàn tay trái trên tử thi Mai Xuân B do vật tày có cạnh gây ra; tổn thương tại mặt sau vai phải và phần trên lưng phải trên tử thi Mai Xuân B do chà sát với vật tày gây ra; chiếc kim sắt gửi giám định gây được các tổn thương tại vùng cung mày phải, trán trái, cung mày trái và sát trên cung mày trái, mặt mu gốc ngón II bàn tay trái trên tử thi Mai Xuân B; vết bầm tụ máu vùng đỉnh hai bên và vùng chẩm do tác động tương hỗ với vật tày gây ra, dẫn đến hậu quả chảy máu lan tỏa màng mềm hai bên bán cầu đại não và hai bên tiểu não trên tử thi Mai Xuân B.

Công văn trả lời số 2458/C09-TT1 Ngày 7/9/2022 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an như sau: Vết bầm tụ máu vùng đỉnh hai bên và vùng chẩm do tác động tương hỗ với vật tày gây ra, dẫn đến hậu quả chảy máu lan tỏa màng mềm hai bên bán cầu đại não và hai bên tiểu não trên tử thi Mai Xuân B. Tác động tương hỗ với vật tày là sự tác động qua lại giữa cơ thể hoặc một phần cơ thể với vật tày, cụ thể trong trường hợp này là đầu của anh Mai Xuân B di động, vùng đỉnh hai bên và vùng chẩm va đập trực tiếp với vật tày dẫn tới tác động qua lại giữa đầu của anh Mai Xuân B với vật tày đó gây ra chảy máu lan tỏa màng mềm hai bên bán cầu đại não và hai bên tiểu não.

Hành vi gây thương tích của bị cáo Phan Văn P với anh Mai Xuân B dẫn đến tử vong đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và

hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo Phan Văn P đã xâm phạm đến quyền được tôn trọng về sức khỏe, tính mạng được pháp luật bảo vệ. Hành vi gây thương tích của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong khu vực dân cư. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo đã tác động với gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của đại diện bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo về việc thực hiện hành vi phạm tội, sau khi gây thương tích cho bị hại đã lập tức gọi xe taxi đưa nạn nhân đi cấp cứu và sau đó bị cáo đã tác động cho gia đình bồi thường thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “Người phạm tội ăn năn hối cải” theo quy định của điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo sau khi phạm tội đã đầu thú; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Xét thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của khoản 1, 2 Điều 51 nên áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Về bồi thường dân sự: Bị cáo Phan Văn P đã tác động đến gia đình bồi thường cho gia đình nạn nhân và hai bên đã thỏa thuận bồi thường 450.000.000 đồng, ngày 06/4/2022 đại diện gia đình bị hại đã nhận, không có yêu cầu gì thêm và xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận sự thỏa thuận đó và Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng: 01 chiếc kim sắt tay cầm bọc vỏ nhựa màu xanh, đen, chiều dài 21cm, chiều dài mũi kim có kích thước 3,5cm x 0,8cm, phần cán dài 14cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn Phú phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn P **05** (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2022.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim sắt tay cầm bọc vỏ nhựa màu xanh, đen, chiều dài 21cm (Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

Án phí: Buộc bị cáo Phan Văn P chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan THAHS huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng